

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 51/2018/HSST
Ngày 16 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Tiến.

Bà Đặng Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/10/1985; ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm 4, thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960 (đã chết), con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Bùi Thị L, sinh năm 1994; có 3 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/07/2018 đến nay (có mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Quang V, sinh năm 1954; trú tại: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (có mặt).

2. Anh Vũ Văn L, sinh năm 1974; trú tại: Xóm 12, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 24/06/2018 bị cáo Nguyễn Văn T đang cắt tóc cho khách thì có anh Ngô Văn C, sinh năm 1979 trú tại thôn A, xã N, huyện N đến mua của bị cáo các số đề: 49 = 20.000 đồng, 94 = 20.000 đồng, 85 = 10.000 đồng và số lô 86 = 5 điểm (mỗi điểm 22.500 đồng) tổng số tiền là 165.000 đồng. Bị cáo ghi các số lô, số đề trên của anh C vào 01 tích kê có chữ ký xác nhận của bị cáo đưa cho anh C và nhận số tiền 165.000 đồng. Cùng lúc đó, bị cáo bán cho anh Phạm Văn T, sinh năm 1977 ở xóm 10, xã N, huyện N các số đề: 54 = 10.000 đồng, 61 = 10.000 đồng, tổng số tiền là 20.000 đồng. Do anh T là hàng xóm, nên bị cáo nhận của anh T 20.000 đồng mà không ghi tích kê cho anh T. Khi anh C và anh T vừa mua số lô, số đề trái phép của bị cáo xong thì lực lượng Công an huyện Nam Trực phát hiện, bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

+ Số tiền 540.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam của bị cáo, trong đó có 185.000 đồng là số tiền bị cáo vừa bán số lô, số đề cho anh Ngô Văn C và anh Phạm Văn T. Còn số tiền 355.000 đồng là do bị cáo cắt tóc và bán nước mà có;

+ 01 điện thoại Oppo mặt trước màu đen, màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng có ốp silicon trong suốt bên trong lắp sim số 0983.522.338 của bị cáo;

+ 01 (một) tờ tích kê kích thước (4 x 4) cm có ghi các số đề: 49²⁰, 94²⁰; 85¹⁰, số lô 86⁵, có chữ ký của bị cáo, thu của Ngô Văn Cầu.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã kiểm tra chiếc điện thoại di động OPPO thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T và xác định bị cáo còn bán số lô, số đề trái phép bằng hình thức nhắn tin điện thoại cho ông Bùi Quang V và anh Vũ Văn L cụ thể:

Hồi 16 giờ 23 phút ngày 24/6/2018 ông Bùi Quang V sử dụng số điện thoại 0986.549.197 nhắn tin cho số điện thoại 0983.522.338 của bị cáo mua các số đề: Đầu 1 và đầu 6 (10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69) mỗi số 20.000 đồng; đuôi 9 và đuôi 6 (09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99, 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96) mỗi số 10.000 đồng; số (40, 14, 16, 19; 91) mỗi số 20.000 đồng; số (79, 76, 74, 75) mỗi số 50.000 đồng và các số lô (37, 73, 75, 41, 67) mỗi số 20 điểm = 2.250.000đ; số (57, 42, 71) mỗi số 10 điểm = 675.000đ. Tổng số tiền ông V mua số lô, số đề của bị cáo là 3.825.000 đồng. Lúc 17 giờ 06 phút, bị cáo đã dùng số điện thoại của mình 0983.522.338 nhắn tin trả lời lại cho số điện thoại 0986.549.197 của ông V với nội dung là “OK”. Đến 17 giờ 09 phút cùng ngày ông V tiếp tục nhắn tin vào số điện thoại trên của bị cáo mua các số lô (23,32) mỗi số 10 điểm, nhưng bị cáo chưa nhắn tin trả lời.

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 24/6/2018 anh Vũ Văn L sử dụng số điện thoại 0917.331.727 nhắn tin cho số điện thoại 0983.522.338 của bị cáo mua các số đề:

(16, 19) mỗi số 50.000 đồng và các số lô (03, 33) mỗi số 25 điểm, 88 = 50 điểm. tổng số tiền mua số lô, số đề của T là 2.350.000 đồng. lúc 17 giờ 06 phút bị cáo đã nhấn tin trả lời với nội dung “OK”.

Theo thỏa thuận giữa bị cáo với ông V và anh L là bị cáo nhấn tin lại với nội dung “OK” có nghĩa là bị cáo đồng ý bán số lô, số đề trái phép cho ông V và anh L và người mua sẽ thanh toán tiền mua các số lô, số đề cho bị cáo vào lúc đối chiếu kết quả hoặc vào ngày hôm sau.

Như vậy ngày 24/6/2018 bị cáo bán số lô, số đề trái phép cho các đối tượng C, T, V và L với tổng số tiền là 6.360.000 đồng (sáu triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã thu giữ:

- + Số tiền 3.825.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 150 màu trắng bên trong lắp sim điện thoại 0986.549.197 của ông Bùi Quang V;
- + Số tiền 2.350.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Core2 màu đen, mặt trước của máy bị vỡ, lắp sim 0917.331.727 của anh Vũ Văn L;
- + 01 điện thoại di động Iphone X màu đen của Đoàn Triệu Long V.

Quá trình điều tra, ban đầu bị cáo khai hàng ngày sau khi bán số lô, số đề tổng hợp lại thành bảng và chuyển cho Đoàn Triệu Long V, sinh năm 1981 trú tại tổ 10, thị trấn N, huyện N bằng điện thoại di động nhưng sau đó lại phủ nhận sự việc trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nhưng không đủ căn cứ xác định Đoàn Triệu Long V đã nhận bảng lô đề của bị cáo và bị cáo khai báo đã bán số lô, số đề từ khoảng một năm về trước nhưng không có đủ căn cứ xác định.

Xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen không liên quan đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã trả lại cho Đoàn Triệu Long V.

Cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền đánh bạc trái phép 6.360.000 đồng (sáu triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo và những người liên quan; 01 điện thoại Oppo mặt trước màu đen, màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo;

- Trả cho bị cáo 355.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại 01 điện thoại di động Nokia 150 màu trắng cho ông Bùi Quang V và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Core2 màu đen cho anh Vũ Văn L;

- Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và miễn phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang ngày 24 tháng 6 năm 2018, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 24/06/2018 bị cáo bán cho anh Ngô Văn C các số đề: (49, 94) mỗi số 20.000 đồng, 85 = 10.000 đồng và số lô 86 = 5 điểm với tổng số tiền là 165.000 đồng; bán cho anh Phạm Văn T các số đề (54, 61) mỗi số 10.000 đồng, tổng số tiền là 20.000 đồng. Bán trái phép bằng hình thức nhắn tin điện thoại cho Bùi Quang V các số đề: Đầu 1 và đầu 6 (10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69) mỗi số 20.000 đồng; đuôi 9 và đuôi 6 (09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99, 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96) mỗi số 10.000 đồng; các số (40, 14, 16, 19, 91) mỗi số 20.000 đồng; (79, 76, 74, 75) mỗi số 50.000 đồng và các số lô: (37, 73, 75, 41, 67) mỗi số 20

điểm; số (57, 42, 71) mỗi số 10 điểm, tổng số tiền là 3.825.000 đồng và bán cho Vũ Văn L các số đề: 16 = 50.000 đồng, 19 = 50.000 đồng và các số lô (03, 33) mỗi số 25 điểm, 88 = 50 điểm, tổng số tiền là 2.350.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho các anh C, T, L và ông V là 6.360.000 đồng (sáu triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và sự phát triển chung của xã hội, là nguyên nhân phát sinh hàng loạt tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

[5] Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết buộc bị cáo phải tập trung cải tạo, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự là phù hợp;

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Đối với anh Ngô Văn C, anh Phạm Văn T, ông Bùi Quang V và anh Vũ Văn L mua số lô, số đề của bị cáo nhưng hành vi của C, T, V và L chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Nam Trực đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền 6.360.000 đồng (sáu triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng) mua bán lô đề trái phép thu giữ của bị cáo và những người liên quan (ông V, anh L); 01 điện thoại Oppo mặt trước màu đen, màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo; 01 điện thoại di động Nokia 150 màu trắng thu giữ của ông Bùi Quang V và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Core2 màu đen thu giữ của anh Vũ Văn

L là công cụ thực hiện hành vi trái pháp luật nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với số tiền 355.000 đồng thu giữ của bị cáo, xác định là tài sản riêng không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.360.000 đồng (sáu triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng); 01 điện thoại Oppo mặt trước màu đen, màn hình cảm ứng của bị cáo T; 01 điện thoại di động Nokia 150 màu trắng của ông Bùi Quang V và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Core2 màu đen của anh Vũ Văn L. Tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 355.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2018 và theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20/7/2018 giữa cơ quan Công an huyện Nam Trực và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Nhà tạm giữ, CA huyện nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ + VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh